

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 89/2024/HS-ST

Ngày: 27-11-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc;

2. Bà Trần Thị Ngoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2024/TLST - HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Công N (tên gọi khác: T), sinh năm: 1984, tại Tây Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Công L và bà Trần Thị Ú (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1988 (đã ly hôn); con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ từ ngày 23-7-2024 và chuyển sang tạm giam từ ngày 01-8-2024 cho đến nay; Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp nên Nguyễn Công N nảy sinh ý định mua chất ma túy về bán lại cho người khác để thu lợi và có ma túy để sử dụng. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 23-7-2024, N đang ở nhà tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh thì Phạm Thị Thu T1, trú tại khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh gọi điện thoại cho N qua ứng dụng Zalo, tên tài khoản của T1 là “Thảo Phạm”, tên tài khoản của N là “NGOAN NGUYEN”, N đặt tên tài khoản Zalo của T1 là “Lon heo”, T1 hỏi mua 300.000 đồng chất ma túy Methamphetamine (thường gọi là ma túy đá), N hỏi T1 trả tiền mặt hay chuyển khoản thì T1 nói trả tiền mặt, N đồng ý bán. Sau đó N sử dụng ứng dụng Zalo để

gọi điện cho một người đàn ông tên M (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua 300.000 đồng chất ma túy, N yêu cầu M đến giao cho N thì M đồng ý. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, thì có tài khoản trên ứng dụng Z (N không nhớ tên tài khoản) gọi điện thoại cho N kêu N ra khu vực chợ gần Trụ N thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh để nhận chất ma túy. Ngoãn chạy xe đi một mình tới nơi thì gặp một nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ), người này đưa cho N 01 bịch chất ma túy, N trả số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua bán chất ma túy xong, N điều khiển xe đi về nhà. Khi về đến nhà, N lấy bịch chất ma túy vừa mua sót ra một ít đổ vào bịch nylon và cất giấu vào trong bóp da để trong người với mục đích bán lại cho người khác, phần chất ma túy còn lại trong bịch Ngoãn hàn lại để trong nón kết trên giỏ xe mô tô biển số 70HA-002.05 của N.

Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, khi N đang ở trong nhà cùng với bạn là Trần Viễn P, T1 một mình điều khiển xe mô tô đến nhà N để nhận chất ma túy, N chỉ cho T1 vị trí cất giấu chất ma túy. Sau khi lấy chất ma túy xong, T1 đưa cho N 01 tờ tiền 500.000 đồng để trả 300.000 đồng mua chất ma túy. N cầm tờ tiền 500.000 đồng qua nhà cha ruột là Nguyễn Công L để đổi tiền lẻ trả tiền thừa cho T1, nhưng chưa kịp đổi tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C kết hợp cùng Công an xã T bắt quả tang thu giữ 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy (kí hiệu M1) và vật chứng có liên quan.

Qua điều tra, N khai nhận trước lần bắt quả tang, N đã mua chất ma túy từ người tên M và bán lại cho Phạm Thị Thu T1 03 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 10-7-2024, T1 gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo cho N hỏi mua một bịch chất ma túy với số tiền 200.000 đồng, N đồng ý và nói T1 chờ khi nào có chất ma túy sẽ liên hệ cho T1. Sau đó, N liên hệ cho M hỏi mua một bịch chất ma túy với số tiền 200.000 đồng, N đem về nhà sót một ít ra để sử dụng, phần chất ma túy còn lại trong bịch Ngoãn hàn kín lại và gọi điện thoại yêu cầu T1 đến nhà N để mua bán chất ma túy. Khi T1 đến nhà, N giao cho T1 một bịch chất ma túy, T1 đưa cho N số tiền 200.000 đồng, T1 đem ma túy về sử dụng một mình hết.

Lần thứ hai: Ngày 12-7-2024, T1 liên hệ qua ứng dụng Zalo cho N hỏi mua một bịch chất ma túy với số tiền 200.000 đồng, N đồng ý bán và nói T1 chờ khi nào có chất ma túy sẽ liên hệ lại. Sau đó, N mua một bịch chất ma túy của M với số tiền 200.000 đồng, N đem về nhà sót một ít ra để sử dụng, phần chất ma túy còn lại trong bịch Ngoãn hàn kín lại rồi gọi điện thoại yêu cầu T1 đến nhà N để mua bán chất ma túy. T1 đến nhà N, N giao cho T1 một bịch chất ma túy, T1 đưa cho N số tiền 200.000 đồng, T1 đem ma túy về sử dụng một mình hết.

Lần thứ ba: Ngày 19-7-2024, T1 tiếp tục liên hệ qua ứng dụng Zalo cho N hỏi mua một bịch ma túy, với số tiền 200.000 đồng, N đồng ý bán và nói T1 chờ khi nào có chất ma túy sẽ liên hệ lại. Sau đó, N mua một bịch chất ma túy của M với số tiền 200.000 đồng rồi đem về nhà sót một ít ra để sử dụng, phần chất ma túy còn lại trong bịch Ngoãn hàn kín lại rồi gọi điện thoại yêu cầu T1 đến nhà N để mua bán chất ma túy. T1 đến nhà N, N giao cho T1 một bịch chất ma túy, T1

đưa cho N số tiền 200.000 đồng rồi đem bạch chất ma túy về sử dụng một mình hết.

Tất cả các lần liên hệ giao dịch mua chất ma túy của M để bán lại cho T1, N đều sử dụng ứng dụng Zalo tên tài khoản “NGOAN NGUYEN” để liên lạc với M và yêu cầu M đem chất ma túy đến khu vực chợ gần Tru N thuộc xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh để mua bán thì M đồng ý, M nói sẽ cho người đem chất ma túy đến giao cho N. Khi N đi nhận chất ma túy thì gặp một nam thanh niên bịt khẩu trang kín mặt, giao chất ma túy, nhận tiền và bỏ đi ngay. Ngoan không biết được người này là ai và xóa lịch sử cuộc gọi trên ứng dụng Zalo với M sau mỗi lần liên lạc.

Ngày 23-7-2024, xét nghiệm đối với Nguyễn Công N và Phạm Thị Thu T1, kết quả dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

* Kết luận giám định số 1472/KL-KTHS ngày 29-7-2024 của Phòng K - Công an tỉnh T kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1) bên trong 01 (một) bìch nylon màu trắng được hàn kín gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng: 0,0244 gam.

* Kết luận giám định số 1515/KL-KTHS ngày 02-8-2024 của Phòng K - Công an tỉnh T kết luận: 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng (loại Polymer) mệnh giá 500.000 đồng có số sêri: WV17869914 cần giám định là tiền thật.

* Kết luận giám định số 1516/KL-KTHS ngày 09-8-2024 của Phòng K - Công an tỉnh T kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M4) bên trong 01 (một) bìch nylon được hàn kín gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,0402 gam.

Quá trình điều tra Nguyễn Công N khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành tạm giữ.

Qua xác minh Nguyễn Công N không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Bản Cáo trạng số 84/CT-VKSCT ngày 17-10-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố Nguyễn Công N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm mà VKSND huyện Châu Thành đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố Nguyễn Công N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại Tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự khai ra những lần phạm tội trước đó nên đề nghị HĐXX:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Công N từ 07 đến 08 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: đề nghị áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Lời nói sau cùng bị cáo thấy hối hận việc đã làm nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Từ ngày 10-7-2024 đến ngày 23-7-2024, Nguyễn Công N đã 04 lần bán trái phép chất ma túy cho Phạm Thị Thu T1. Vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 23-7-2024, tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Công N bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0244 gam cho Phạm Thị Thu T1 với số tiền 300.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đúng với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố nên đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Công N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lan truyền tệ nạn nghiện hút, tiêm chích ma túy trong cộng đồng dân cư, là một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn khác trong xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, làm băng hoại giống nòi, là một trong những nguyên nhân gây lây lan căn bệnh HIV/AIDS và phát sinh các loại tội phạm khác.

[4] Trong quyết định hình phạt có xem xét:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo hành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy trước đó khi cơ quan điều tra chưa phát hiện là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật là có căn cứ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh của Công an huyện C thể hiện bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án hiện Chỉ cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang giữ. Hội đồng xét xử xét thấy:

[7.1] Đối với số ma túy là tang vật trong vụ án đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không xử lý.

- 03 (ba) bộ dụng cụ sử dụng ma túy có đặc điểm là chai nhựa, bên trên nắp có gắn ống thủy tinh và ống nhựa (đã qua sử dụng);

- 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu được hàn kín, một đầu nhọn (đã qua sử dụng);

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại (đã qua sử dụng);

- 03 (ba) bịch nylon màu trắng, có một đầu kéo xếp màu đỏ bên trong rỗng (đã qua sử dụng);

- 03 (ba) bịch nylon màu trắng, có một đầu kéo xếp màu xanh bên trong rỗng (đã qua sử dụng);

- 02 (hai) bịch nylon màu trắng, có một đầu kéo xếp màu trắng bên trong rỗng (đã qua sử dụng);

- 01 (một) bịch nylon màu trắng, được hàn kín ba đầu bên trong rỗng;

- 01 (một) nón kết vải màu xám, nâu (đã qua sử dụng)

Là tang vật bị cáo dùng để thực hiện tội phạm nên tịch thu tiêu hủy;

[7.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung, loại Galaxy J7 Pro, số IMEI 1: 353317090194995/01, số IMEI 2: 353318090194993/01 (đã qua sử dụng) bị cáo dùng liên lạc trong việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

Số tiền Việt Nam 500.000 đồng có được từ việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 03 lần Nguyễn Công N bán ma túy cho T1 tổng cộng 600.000 đồng là số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên buộc bị cáo nộp lại để sung Ngân sách nhà nước.

[8] Đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của Nguyễn Công N và Phạm Thị Thu T1, Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người với số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với Trần Viễn P là bạn bè quen biết với N, khoảng 14 giờ 00 phút ngày 23-7-2024 P đến nhà N để hàn cửa sắt giúp cho N, chứng kiến việc N bán trái phép chất ma túy cho T1 thì bị bắt quả tang. P không tham gia và không giúp sức cho N bán trái phép chất ma túy nên không đề nghị xử lý.

Đối với ông Nguyễn Công L chủ sở hữu căn nhà mà Nguyễn Công N đang ở, ông L không biết việc Nguyễn Công N mua bán trái phép chất ma túy nên không đề nghị xử lý.

Đối với người tên M và người trực tiếp bán chất ma túy cho Nguyễn Công N không xác định được nhân thân, lai lịch, chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với chị Nguyễn Thị Đ không biết bị cáo N lấy xe mô tô biển số 70HA - 002.05 đi mua bán chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại xe cho chị Đ xong nên không xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Công N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-7-2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 03 (ba) bộ dụng cụ sử dụng ma túy có đặc điểm là chai nhựa, bên trên nắp có gắn ống thủy tinh và ống nhựa (đã qua sử dụng);

- 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu được hàn kín, một đầu nhọn (đã qua sử dụng);

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại (đã qua sử dụng);

- 03 (ba) bịch nylon màu trắng, có một đầu kéo xếp màu đỏ bên trong rỗng (đã qua sử dụng);

- 03 (ba) bịch nylon màu trắng, có một đầu kéo xếp màu xanh bên trong rỗng (đã qua sử dụng);

- 02 (hai) bịch nylon màu trắng, có một đầu kéo xếp màu trắng bên trong rỗng (đã qua sử dụng);

- 01 (một) bịch nylon màu trắng, được hàn kín ba đầu bên trong rỗng;

- 01 (một) nón kết vải màu xám, nâu (đã qua sử dụng)

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước:

- Số tiền Việt Nam 500.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung, loại Galaxy J7 Pro, số IMEI 1: 353317090194995/01, số IMEI 2: 353318090194993/01 (đã qua sử dụng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Công N nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội 600.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Công N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- P.KTNV&THA-TAND tỉnh TN;
- Phòng PV 06 CA Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an H. Châu Thành;
- VKSND H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Cơ quan THAHS
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thanh Hùng